

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: QUẢN TRỊ DU LỊCH

(*Vietnam Study*)

TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Việt Nam học (chuyên ngành Quản trị du lịch- Vietnam Study) trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

## 1. Về kiến thức

1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo;

- Xác định mục tiêu đào tạo nhằm cung ứng cho ngành du lịch nguồn nhân lực có chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn sâu rộng cả về lý thuyết, thực tiễn và năng lực thực hành. Vì vậy, hệ thống kiến thức chuyên môn yêu cầu sinh viên cần có bao gồm:

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu thực tế vững chắc về các lĩnh vực liên quan đến kinh tế và quản trị du lịch như: kinh tế du lịch, quản trị kinh doanh khách sạn du lịch, quản trị lễ tân, quản trị nhà hàng, quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị nhân lực du lịch, quy hoạch du lịch, marketing du lịch, quản lý di sản văn hóa trong phát triển du lịch.

- Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ du lịch như: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ bar, nghiệp vụ kinh doanh lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

- Ngoài ra, sinh viên cần nắm vững các kiến thức liên quan và hỗ trợ đối với ngành du lịch như: thanh toán quốc tế trong du lịch, tổ chức sự kiện, hoạt động teambuilding, tâm lý du lịch, văn hóa doanh nghiệp du lịch.

1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật;

Ngoài các kiến thức về chuyên ngành, sinh viên chuyên ngành quản trị du lịch cần nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

Cụ thể:

- Nắm vững các kiến thức về khoa học xã hội như: xã hội học đại cương, lịch sử quan hệ quốc tế, cơ sở văn hóa Việt Nam, tiến trình lịch sử Việt Nam, di sản mỹ thuật Việt Nam, lịch sử văn minh thế giới, phong tục tập quán lễ hội Việt Nam, đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt Nam.

- Đảm bảo nền tảng kiến thức giáo dục đại cương về khoa học chính trị và pháp luật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, pháp luật đại cương.

- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quy trình trong mọi lĩnh vực hoạt động cụ thể:
  - Sinh viên cần nắm vững các kiến thức chuyên môn để có thể lập kế hoạch cho các công việc cụ thể tại các vị trí công việc trong các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn. Nắm vững các quy trình nghiệp vụ để có thể tổ chức và giám sát các quy trình hoạt động, quy trình phục vụ trong các bộ phận của các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn và lữ hành.
- 1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn;
  - Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành trong các doanh nghiệp khách sạn như: quản lý các bộ phận lễ tân, nhà hàng, bar, buồng ... trong khách sạn. Nắm vững các kiến thức về quản lý điều hành trong các doanh nghiệp du lịch và lữ hành.

## **2. Về kỹ năng**

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp;
  - Kỹ năng cần thiết đối với sinh viên du lịch là các kỹ năng mềm liên quan đến việc thực hành và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thực tế nghề nghiệp tại các doanh nghiệp khách sạn du lịch như: kỹ năng xử lý tình huống trong nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ buồng, các kỹ năng hỗ trợ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong quá trình hướng dẫn khách.
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác;
  - Sinh viên được trang bị các kiến thức bao quát về nghề du lịch bao gồm cả các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, về văn hóa xã hội, về chính trị pháp luật cho nên sinh viên có thể tự mình khởi nghiệp. Quá trình khởi nghiệp có thể diễn ra sau khi sinh viên đã thực tế làm việc trong các doanh nghiệp để tích lũy kinh nghiệm thực tế cho bản thân. Từ đó, sinh viên có thể tạo việc làm cho mình và cho người khác, đóng góp vào sự phát triển của ngành du lịch nói riêng và của xã hội nói chung.
- 2.3. Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi
  - Sau khi được trang bị các kiến thức trong quá trình học, sinh viên có khả năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường kinh doanh biến động. Cụ thể, sinh viên sẽ có khả năng nhìn nhận vấn đề, chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế, những nguyên nhân tồn tại để có thể có những giải pháp phù hợp với tình huống thực tế của công việc.

- 2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm
- Sau khi hoàn thành các công việc cụ thể, sinh viên có khả năng tự đánh giá về chất lượng thực tế của công việc cũng như hiệu quả của công việc. Từ đó, sinh viên sẽ có khả năng rút kinh nghiệm cho các công việc đã hoàn thành, khắc phục những hạn chế, phát huy các ưu điểm cho các công việc tiếp theo. Ngoài ra, với những công việc làm theo nhóm, sinh viên cũng có khả năng đánh giá chất lượng công việc, hiệu quả công việc của từng thành viên trong nhóm.
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp
- Vì được trau dồi rất kỹ về chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên được thực hành các nghiệp vụ trước tập thể cho nên sinh viên sẽ có khả năng nắm vững các vấn đề từ đó sẽ nâng cao kỹ năng truyền đạt vấn đề và đưa ra các giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm
- Sinh viên chuyên ngành quản trị du lịch có khả năng làm việc theo nhóm trong mọi điều kiện. Có ý thức trong việc chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.
- 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định
- Sau khi được trang bị kiến thức, sinh viên có khả năng trong việc hướng dẫn những người trong phạm vi trách nhiệm của mình thực hiện nhiệm vụ và giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ đó.
- 3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân
- Sau khi được trang bị kiến thức sinh viên sẽ có khả năng tự định hướng các vấn đề liên quan đến môi trường kinh doanh du lịch. Qua đó, sinh viên có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện và khoa học từ đó đưa ra các kết luận chính xác liên quan đến vấn đề được đào tạo, bảo vệ được quan điểm của cá nhân về các vấn đề trong phạm vi chuyên môn.
- 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động
- Sinh viên biết tổ chức để hoàn thành vấn đề trong lĩnh vực quản trị du lịch một cách khoa học và hiệu quả thông qua việc lập kế hoạch công việc, điều phối các hoạt động, quản lý các nguồn nhân lực, vật lực qua đó đánh giá rút kinh nghiệm và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

*(Traveling Culture)*

TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Việt Nam học (chuyên ngành: *Văn hóa du lịch - Traveling Culture*) trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

### 1. Về kiến thức

1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo

- Với mục đích đào tạo nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao, có kiến thức chuyên môn sâu rộng cả về lý thuyết, thực tiễn và năng lực thực hành, chương trình đào tạo chuyên ngành Văn hóa du lịch cung cấp hệ thống kiến thức chuyên môn yêu cầu sinh viên cần có bao gồm:

- *Nắm vững kiến thức chuyên sâu thực tế về các lĩnh vực liên quan đến văn hóa và du lịch* như: Văn hóa Việt Nam (Phong tục tập quán, lễ hội, tín ngưỡng, tôn giáo), Đặc trưng văn hóa các tộc người, Quản lý di sản văn hóa trong phát triển du lịch, Quản trị kinh doanh lữ hành, Quản trị kinh doanh khách sạn, Quản trị lễ tân, Quản trị nhà hàng, Quản trị nhân lực du lịch, Quy hoạch du lịch, Marketing du lịch. Từ đó, vận dụng được các kiến thức địa lí, lịch sử, văn hóa học cơ bản của Việt Nam vào lĩnh vực hoạt động văn hóa, du lịch.

- *Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ du lịch* như: Nghiệp vụ lễ tân, Nghiệp vụ nhà hàng, Nghiệp vụ buồng, Nghiệp vụ bar, Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

- Mặt khác, sinh viên cần *nắm vững các kiến thức liên quan và hỗ trợ đối với ngành du lịch* như: Thanh toán quốc tế trong du lịch, Tổ chức sự kiện, Hoạt động teambuilding, Tâm lý du lịch, Văn hóa doanh nghiệp du lịch, Văn hóa ẩm thực Việt Nam, Làng nghề thủ công trong phát triển du lịch.

1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật

Sinh viên cần nắm vững khối kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. Cụ thể:

- *Nắm vững các kiến thức về khoa học xã hội* như: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Tiến trình lịch sử Việt Nam, Di sản mỹ thuật Việt Nam, Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam, Lịch sử văn minh thế giới, Xã hội học đại cương, Lịch sử quan hệ quốc tế.

- *Đảm bảo nền tảng kiến thức giáo dục đại cương về khoa học chính trị và pháp luật* theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Những nguyên lý cơ bản của chủ

nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương. Hơn nữa, nhận diện đúng và vận dụng phù hợp trong một số trường hợp cụ thể những NLCB của CNMLN, tư tưởng HCM và quan điểm, đường lối của Đảng vào cuộc sống và quá trình công tác.

- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quy trình trong mọi lĩnh vực hoạt động cụ thể
  - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể lập kế hoạch cho các công việc cụ thể tại các vị trí công việc trong các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; Nắm vững các quy trình nghiệp vụ để có thể tổ chức và giám sát các quy trình hoạt động, quy trình phục vụ trong các bộ phận của các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn và lữ hành.
- 1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn
  - Sinh viên sau khi tốt nghiệp nắm vững các kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành trong các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực văn hóa như: quản lý các bộ phận lễ tân, nhà hàng, bar, buồng... trong khách sạn; các kiến thức về quản lý điều hành trong các doanh nghiệp du lịch và lữ hành, các kiến thức về tổ chức và quản lý lễ hội, các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, khai thác giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phục vụ phát triển du lịch.

## **2. Về kỹ năng**

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp
  - Kỹ năng cần thiết đối với nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, du lịch là các kỹ năng mềm liên quan đến việc thực hành và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thực tế nghề nghiệp tại các doanh nghiệp du lịch lữ hành, khách sạn, các cơ quan văn hóa như: kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ buồng, kỹ năng thuyết trình, đàm phán, quản lý thời gian, tổ chức công việc hiệu quả.
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác
  - Sinh viên được trang bị các kiến thức nền tảng về văn hóa xã hội, về chính trị pháp luật, các kiến thức chuyên môn thực tế sâu rộng về nghề du lịch giúp sinh viên có thể tự mình khởi nghiệp. Hơn nữa, sinh viên đạt yêu cầu sử dụng thành thạo được các thao tác cơ bản trong hoạt động kinh doanh du lịch; hoạch định chiến lược và kế hoạch tổ chức doanh nghiệp du lịch, quản trị doanh nghiệp khách sạn và quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Đồng thời, có những ý tưởng độc đáo nhằm thu hút khách và nâng cao chất

lượng phục vụ nhằm đáp ứng một cách tốt nhất các nhu cầu của du khách. Từ đó, có thể đóng góp vào việc tạo việc làm cho người lao động và sự phát triển của ngành du lịch nói chung.

2.3. Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi

- Sau khi được trang bị các kiến thức trong quá trình học, sinh viên có khả năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện kinh tế xã hội luôn biến đổi không ngừng. Cụ thể, sinh viên sẽ có khả năng đánh giá những ưu điểm và hạn chế của vấn đề cụ thể trong quá trình công tác, những nguyên nhân tồn tại để có thể có những giải pháp phù hợp với tình huống thực tế của công việc.

2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Việt Nam học (chuyên ngành Văn hóa du lịch) có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm. Sinh viên có khả năng tự đánh giá về chất lượng thực tế của công việc cũng như hiệu quả của công việc ở mức độ cá nhân và sự đóng góp của từng cá nhân đối với kết quả công việc của nhóm. Từ đó, sinh viên sẽ có khả năng rút kinh nghiệm cho các công việc đã hoàn thành, khắc phục những hạn chế, phát huy các ưu điểm cho các công việc tiếp theo.

2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp

- Trong quá trình đào tạo, sinh viên được trau dồi, rèn luyện về kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, thuyết trình thu hút trước đám đông, tận tình, chu đáo, khoa học trong phục vụ khách du lịch. Với nền tảng kiến thức về văn hóa, xã hội, tâm lý du khách, khả năng nắm vững các vấn đề của nghề nghiệp từ đó sẽ nâng cao kỹ năng truyền đạt vấn đề và đưa ra các giải pháp trong quá trình làm việc thực tế.

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm

- Sinh viên chuyên ngành Văn hóa du lịch có khả năng làm việc theo nhóm trong mọi điều kiện; Có ý thức trong việc chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định

- Sau khi được trang bị kiến thức, sinh viên có khả năng trong việc hướng dẫn những người trong phạm vi trách nhiệm của mình thực hiện nhiệm vụ và giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ đó.

3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân

- Sau khi được trang bị kiến thức sinh viên sẽ có khả năng tự định hướng các vấn đề liên quan đến môi trường kinh doanh du lịch, hoạt động văn hóa. Qua đó, sinh viên có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện và khoa học từ đó đưa ra các kết luận chính xác liên quan đến vấn đề được đào tạo, bảo vệ được quan điểm của cá nhân về các vấn đề trong phạm vi chuyên môn.

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động

- Sinh viên có khả năng tổ chức, điều phối, quản lý các nguồn lực để hoàn thành công việc trong lĩnh vực văn hóa, du lịch một cách khoa học và hiệu quả thông qua việc lập kế hoạch công việc, điều hành, giám sát các hoạt động, quản lý các nguồn nhân lực, vật lực qua đó đánh giá rút kinh nghiệm và cải thiện hiệu quả các hoạt động. Cụ thể, sinh viên có khả năng xây dựng chiến lược quảng bá, dự báo sự phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch đặc trưng, thế mạnh của địa phương, khu vực và Việt Nam, xây dựng và tổ chức các sự kiện văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa địa phương và dân tộc nhằm gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa Việt Nam.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

*(Primary Education)*

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

### **1. Về kiến thức**

- 1.1. Có hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình tiểu học, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các quy định ở cấp tiểu học;
  - Nắm chắc nội dung chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng các môn Toán, Tiếng Việt và các môn học khác từ lớp 1 đến lớp 5;
  - Có kiến thức đại cương làm nền tảng để dạy tốt các môn học ở tiểu học;
  - Có kiến thức chuyên môn vững vàng để có thể tiếp ứng được những vấn đề mới thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ nảy sinh trong quá trình công tác.
- 1.2. Nắm vững kiến thức cơ bản các môn Lý luận Chính trị, được nhà trường cấp chứng chỉ; nắm được kiến thức cơ bản môn Pháp luật đại cương;
  - Hoàn thành chương trình GDTC và GDQP, được nhà trường cấp chứng chỉ;
  - Có kiến thức khoa học cơ bản về các môn Tự nhiên và Xã hội, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thủ công kỹ thuật... đáp ứng yêu cầu giảng dạy các môn học đó ở Tiểu học.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Lập kế hoạch dạy học theo chương trình môn học, xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục;
  - Biết xác định các yêu cầu, nội dung cơ bản của bài học, dự kiến các phương pháp và đồ dùng dạy học sẽ sử dụng; biết phân bố thời gian lên lớp và tổ chức các hoạt động dạy;
  - Có khả năng vận dụng kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành vào việc giảng dạy.
- 1.5. Có kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo, có năng lực quản lý điều hành hoạt động chuyên môn và giảng dạy ở trường Tiểu học.

### **2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng nhìn nhận phân tích giải quyết, xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong quá trình giảng dạy.
- 2.2. Có kỹ năng lập kế hoạch cho công tác khởi nghiệp của bản thân và người khác cùng thực hiện đạt hiệu quả.



- 2.3. Biết nhìn nhận những mặt mạnh, mặt yếu của các giải pháp đang thực hiện, từ đó đề ra được cách thức giải quyết công việc một cách hiệu quả, tự chủ.
- 2.4. Biết nhìn nhận, xem xét đánh giá công việc đã thực hiện, từ đó đề ra được phương pháp thực hiện tối ưu hơn ở những lần công tác sau.
- 2.5. Có khả năng thuyết trình giảng giải, thuyết phục đạt hiệu quả trong công tác với đồng nghiệp và sinh viên.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tính gương mẫu tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động công tác.
- 3.2. Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo yêu cầu công việc.
- 3.3. Có quan điểm, lập trường vững vàng trong hoạt động chuyên môn.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, điều hành, quản lý nhân lực một cách hiệu quả trong hoạt động dạy - học ở trường Tiểu học.

# **CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

## **NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON**

*(Preschool Education)*

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

### **1. Về kiến thức**

- 1.1. Có hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non;
  - Nắm vững kiến thức về dinh dưỡng, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non;
  - Nắm vững kiến thức về phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật;
  - Có hiểu biết về các yêu cầu đối với người giáo viên mầm non và cách trau dồi phẩm chất năng lực nghề nghiệp.
- 1.2. Nắm vững kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật đại cương;
  - Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và được cấp chứng chỉ;
  - Nắm vững kiến thức về tạo hình, âm nhạc, ngôn ngữ, văn học .... dành cho trẻ mầm non, kiến thức về đặc điểm tâm, sinh lý trẻ mầm non.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi và từng cá nhân trẻ;
  - Có kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.
- 1.5. Có kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo, quản lý trường mầm non, quản lý lớp trong trường mầm non.

### **2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng nhìn nhận phân tích giải quyết, xử lý các tình huống sư phạm nảy sinh trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.
- 2.2. Sau khi ra trường, sinh viên có kỹ năng quản lý các nhóm lớp mầm non, phục vụ cho nhu cầu của xã hội.
- 2.3. Biết nhìn nhận những mặt mạnh, mặt yếu trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, từ đó đề các giải pháp khắc phục phù hợp;
  - Có kỹ năng nghiên cứu và vận dụng những kiến thức của khoa học giáo dục mầm non vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 2.4. Có kỹ năng nghiên cứu và đánh giá sự phát triển của trẻ, đánh giá kết quả hoạt động chăm sóc, giáo dục của đồng nghiệp.
- 2.5. Có kỹ năng truyền đạt, phổ biến kiến thức về chăm sóc, giáo dục trẻ tới đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
  - Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tính gương mẫu tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động công tác.
- 3.2. Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo yêu cầu công việc.
- 3.3. Có quan điểm, lập trường vững vàng trong hoạt động chuyên môn.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, điều hành, quản lý nhân lực một cách hiệu quả trong hoạt động dạy - học ở trường Mầm non.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: KINH TẾ VẬN TẢI & DỊCH VỤ

*(Economics Service and Transport Economics)*

### TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế vận tải và Dịch vụ trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

#### 1. Về kiến thức

- 1.1. Nắm vững các Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội & Nhân văn và Khoa học tự nhiên.
- 1.2. Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm vững kiến thức về những vấn đề chung của cảng biển, hoạt động của cảng, quản lý cảng,...
- 1.5. Nắm vững kiến thức về thương vụ vận tải biển, chứng từ trong vận tải biển,...
  - Nắm vững những kiến thức cơ bản liên quan đến chế độ pháp lý các vùng biển, những nguyên tắc cơ bản về hoạt động hàng hải. Những qui định về tàu biển và thuyền bộ và hoạt động hàng hải liên quan. Cơ sở pháp lý về hợp đồng, khiếu nại, bảo hiểm liên quan đến hoạt động hàng hải.
  - Nắm vững kiến thức cơ bản về bảo hiểm: Bảo hiểm hàng hải; Bảo hiểm hàng hoá, trong vận tải biển; Bảo hiểm P&I. Logistics và vận tải đa phương thức.

#### 2. Về kỹ năng

- 2.1. Có khả năng ký kết hợp đồng vận chuyển, tổ chức vận chuyển và quản lý công tác đội tàu vận tải biển; Lập luận chứng kinh tế kỹ thuật để tổ chức vận chuyển đường biển và lựa chọn loại tàu vận tải biển.
- 2.2. Có khả năng tổ chức cơ giới hoá công tác xếp dỡ hàng ở cảng cũng như tính toán, lựa chọn phương án có lợi; lập kế hoạch công tác xếp dỡ ở cảng.
- 2.3. Có khả năng tổ chức lao động trong doanh nghiệp, lập kế hoạch lao động và tiền lương.
- 2.4. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng vận tải (ứng với các phương thức vận tải như: ô tô, đường sắt, hàng không và vận tải thủy, biển)
- 2.5. Có kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- 3.2. Trong quá trình học tập phải chấp hành mọi nội quy, quy chế của Nhà trường và pháp luật của Nhà nước.
- 3.3. Có khả năng phân tích, tư duy hệ thống, có tính năng động và sáng tạo; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.
- 3.4. Có kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: KINH TẾ NGOẠI THƯƠNG

*(Foreign Trade Economics)*

### TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế ngoại thương) trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

#### 1. Về kiến thức

- 1.1. Nắm vững các Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội & Nhân văn và Khoa học tự nhiên.
- 1.2. Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm vững kiến thức chuyên ngành kinh tế và tài chính, kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế và nghiệp vụ xuất nhập khẩu. ...., các kiến thức kinh tế xã hội có liên quan.
  - Nghiên cứu, phân tích tình hình kinh tế quốc tế, thị trường quốc tế và nội địa.
  - Tổ chức thực hiện các hoạt động giao dịch thương mại quốc tế và kinh tế đối ngoại, đàm phán, thỏa thuận hợp tác kinh tế, hợp đồng mua bán quốc tế.
- 1.5. Tăng cường nghiệp vụ xuất nhập khẩu, đàm phán kinh doanh, thanh toán quốc tế.
  - Phân tích và dự báo các hiện tượng kinh tế bằng các công cụ hiện đại, sử dụng kiến thức cơ bản về các phương pháp định lượng, các kỹ thuật phân tích thống kê, kỹ năng sử dụng các phần mềm dự báo, phân tích thông dụng hiện nay.

#### 2. Về kỹ năng

- 2.1. Có khả năng thực hành hoạt động kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế.
- 2.2. Xây dựng phương án kinh doanh XNK và tổ chức triển khai thực hiện, tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại
- 2.3. Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh thương mại quốc tế.
- 2.4. Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động của chính sách quản lý kinh tế đến thị trường, đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
- 2.5. Kỹ năng tự chủ, giao tiếp với đồng nghiệp, đối tác; thuyết trình trình bày ý tưởng, đàm phán thuyết phục; phát triển tư duy sáng tạo và điều hành; làm việc độc lập và làm việc nhóm.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, linh hoạt, năng động trong những điều kiện thay đổi. Phải biết chịu trách nhiệm cá nhân đối với cấp trên, cấp dưới cũng như phải biết chịu trách nhiệm đối với nhóm.
- 3.2. Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát và giám sát được những người khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao
- 3.3. Nắm vững chuyên môn để có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân của mình cũng như đưa ra được những kết luận liên quan đến chuyên môn và công việc mà mình đảm trách
- 3.4. Biết lập kế hoạch, điều phối tiềm năng và nguồn lực thực hiện, quản lý các nguồn lực. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra kiểm soát thường xuyên, khi hoàn thành công việc cần có sự đánh giá hiệu quả, so sánh với các hoạt động trước để đưa ra các biện pháp cải thiện hiệu quả các hoạt động.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

*(Business Administration)*

### TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

#### 1. Về kiến thức

- 1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo
  - Hiểu biết và vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.
  - Vận dụng các kiến thức cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành làm nền tảng nghiên cứu chuyên sâu và giải quyết các vấn đề kinh doanh trong doanh nghiệp.
  - Hiểu biết và vận dụng các kiến thức kinh tế chung và các quy luật kinh tế thị trường làm cơ sở xác lập khoa học cho việc ra quyết định quản trị.
  - Áp dụng được các kiến thức của ngành quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, sản xuất, marketing... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường, tham gia đề xuất và thực hiện các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.
  - Thực hiện tốt các chức năng quản trị như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra và đánh giá trong thực tiễn quản trị kinh doanh nói chung cũng như trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của một tổ chức kinh doanh. Có kiến thức thực tiễn về hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.
- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:  
Lĩnh hội được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong mọi lĩnh vực hoạt động cụ thể:
  - Hình thành năng lực làm việc độc lập, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh. Có năng lực nhận định tình huống, xây dựng và



tổ chức thực hiện các kế hoạch, ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn:

- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

- Có đủ năng lực phân tích tình hình môi trường kinh doanh để xây dựng phương án kinh doanh phù hợp. Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp; khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh kinh doanh, dám đương đầu với thử thách.

## **2. Về kỹ năng**

2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp:

- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Hình thành năng lực làm việc độc lập, có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh. Phải có kỹ năng làm việc theo nhóm một cách có hiệu quả chứ không chỉ làm việc độc lập.

2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác:

- Thực hành tốt các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quan hệ công chúng trong kinh doanh. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng, phục vụ có hiệu quả cho công việc. Có kỹ năng làm việc độc lập; tự học hỏi, tìm tòi và sáng tạo, làm việc có kế hoạch và khoa học.

2.3. Kỹ năng phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi:

- Phải biết phân biện ý kiến của cấp trên, đồng cấp và cấp dưới, biết vận dụng, ra quyết định một cách linh hoạt trong những trường hợp có sự thay đổi của môi trường hay môi trường không xác định.

2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm:

- Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm và một số kỹ năng quản lý, lãnh đạo. Biết đánh giá chất lượng công việc cũng như kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Biết động viên các thành viên trong nhóm và đánh giá đúng năng lực, trách nhiệm của các thành viên trong nhóm.

2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp:

- Có khả năng truyền đạt tốt không chỉ là truyền đạt mệnh lệnh mà còn phải có khả năng phổ biến các kiến thức, các kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phức tạp để cấp dưới có thể hiểu và làm việc đúng theo ý mình và ý kiến của tổ chức.

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Vừa có khả năng làm việc độc lập nhưng cũng phải biết làm việc theo nhóm, linh hoạt, năng động trong những điều kiện thay đổi. Phải biết chịu trách nhiệm cá nhân đối với cấp trên, cấp dưới cũng như phải biết chịu trách nhiệm đối với nhóm.

3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định

- Ngoài việc biết truyền đạt, phải biết hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát và giám sát được những người khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao

3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Không được ba phải, phải biết định hướng, nắm vững chuyên môn để có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân của mình cũng như đưa ra được những kết luận liên quan đến chuyên môn và công việc mà mình đảm trách

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

- Biết lập kế hoạch, điều phối tiềm năng và nguồn lực thực hiện, quản lý các nguồn lực. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra kiểm soát thường xuyên, khi hoàn thành công việc cần có sự đánh giá hiệu quả, so sánh với các hoạt động trước để đưa ra các biện pháp cải thiện hiệu quả các hoạt động.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: QUẢN TRỊ MARKETING

(*Marketing administration*)

TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Marketing trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

### 1. Về kiến thức

- 1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo  
Có kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh; các kiến thức chuyên sâu về lập kế hoạch marketing cho sản phẩm/thị trường cụ thể, đưa ra được các quyết định marketing... kiến thức kinh tế xã hội có liên quan.
- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:  
Lĩnh hội được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;  
- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Có kiến thức toàn diện và có hệ thống về lĩnh vực marketing như: lập kế hoạch, phát triển và đánh giá chương trình, đặc biệt là các kỹ năng thực hành như nghiên cứu thị trường, xây dựng mục tiêu, xác lập ngân sách, phân tích, đánh giá và lựa chọn công cụ và phương tiện, sáng tạo thông điệp... trong các tổ chức và doanh nghiệp.
- 1.5. Có khả năng quản trị dự án Marketing, quản lý chi phí, thông tin và quản lý chất lượng... cụ thể cho từng công việc, có năng lực lãnh đạo nhóm làm việc, phát triển nhân viên, năng lực điều phối và xử lý vấn đề.

### 2. Kỹ năng

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp:
  - Xây dựng hệ thống thông tin marketing.
  - Xây dựng chiến lược marketing của doanh nghiệp.
  - Quản trị các nhóm biện pháp marketing cụ thể.
  - Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học về chuyên ngành quản trị marketing.
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác:
  - Nghiên cứu, phân tích môi trường kinh doanh.

- Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu.
  - Tổ chức soạn thảo và thực hiện các chiến lược marketing.
  - Vận dụng các nhóm biện pháp marketing cụ thể từ quản trị sản phẩm, giá bán, kênh phân phối và xúc tiến hỗn hợp.
- 2.3. Kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp: khả năng giao tiếp, hòa nhập, phát huy tối đa năng lực cá nhân; khả năng trình bày ý tưởng rõ ràng, tự tin và có tính thuyết phục; có tư duy sáng tạo và phân biện; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp:
- Có khả năng truyền đạt tốt không chỉ là truyền đạt mệnh lệnh mà còn phải có khả năng phổ biến các kiến thức, các kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phức tạp để cấp dưới có thể hiểu và làm việc đúng theo ý mình và ý kiến của tổ chức.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Vừa có khả năng làm việc độc lập nhưng cũng phải biết làm việc theo nhóm, linh hoạt, năng động trong những điều kiện thay đổi. Phải biết chịu trách nhiệm cá nhân đối với cấp trên, cấp dưới cũng như phải biết chịu trách nhiệm đối với nhóm.
- 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định
- Ngoài việc biết truyền đạt, phải biết hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát và giám sát được những người khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao
- 3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- Không được ba phải, phải biết định hướng, nắm vững chuyên môn để có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân của mình cũng như đưa ra được những kết luận liên quan đến chuyên môn và công việc mà mình đảm trách
- 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
- Biết lập kế hoạch, điều phối tiềm năng và nguồn lực thực hiện, quản lý các nguồn lực. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra kiểm soát thường xuyên, khi hoàn thành công việc cần có sự đánh giá hiệu quả, so sánh với các hoạt động trước để đưa ra các biện pháp cải thiện hiệu quả các hoạt động.

## **CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **NGÀNH: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

*(Financial - Accounting administration)*

#### **TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị tài chính - kế toán trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau :

#### **1. Kiến thức**

- 1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo
  - Có kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh; các kiến thức chuyên sâu về quản lý tài sản doanh nghiệp, huy động và thu hút vốn, các quyết định về đầu tư, kế hoạch hoá tài chính, sử dụng thông tin trong tài chính trong quá trình ra quyết định,... kiến thức kinh tế xã hội có liên quan.
- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:  
Lĩnh hội được các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và kiểm tra về hoạt động tài chính của doanh nghiệp và tổ chức.
- 1.5. Nghiên cứu thị trường, phân tích tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh phục vụ công tác quản trị tài chính.
  - Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học về chuyên ngành quản trị tài chính.

#### **2. Kỹ năng**

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp:
  - Kế hoạch hoá hoạt động tài chính tại các doanh nghiệp và tổ chức.
  - Tổ chức và thực hiện công tác tài chính trong doanh nghiệp.
  - Kiểm soát, xử lý, giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp....
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác:
  - Thực hành tốt các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và quan hệ công chúng trong kinh doanh. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng, phục vụ có hiệu quả cho công

việc. Có kỹ năng làm việc độc lập; tự học hỏi, tìm tòi và sáng tạo, làm việc có kế hoạch và khoa học.

- 2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi:
  - Phải biết phản biện ý kiến của cấp trên, đồng cấp và cấp dưới, biết vận dụng, ra quyết định một cách linh hoạt trong những trường hợp có sự thay đổi của môi trường hay môi trường không xác định.
- 2.4. Kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp: khả năng giao tiếp, hòa nhập, phát huy tối đa năng lực cá nhân; khả năng trình bày ý tưởng rõ ràng, tự tin và có tính thuyết phục; có tư duy sáng tạo và phản biện; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp:
  - Có khả năng truyền đạt tốt không chỉ là truyền đạt mệnh lệnh mà còn phải có khả năng phổ biến các kiến thức, các kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và phức tạp để cấp dưới có thể hiểu và làm việc đúng theo ý mình và ý kiến của tổ chức.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
  - Vừa có khả năng làm việc độc lập nhưng cũng phải biết làm việc theo nhóm, linh hoạt, năng động trong những điều kiện thay đổi. Phải biết chịu trách nhiệm cá nhân đối với cấp trên, cấp dưới cũng như phải biết chịu trách nhiệm đối với nhóm.
- 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định
  - Ngoài việc biết truyền đạt, phải biết hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát và giám sát được những người khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao
- 3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
  - Không được ba phải, phải biết định hướng, nắm vững chuyên môn để có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân của mình cũng như đưa ra được những kết luận liên quan đến chuyên môn và công việc mà mình đảm trách
- 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
  - Biết lập kế hoạch, điều phối tiềm năng và nguồn lực thực hiện, quản lý các nguồn lực. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra kiểm soát thường xuyên, khi hoàn thành công việc cần có sự đánh giá hiệu quả, so sánh với các hoạt động trước để đưa ra các biện pháp cải thiện hiệu quả các hoạt động.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

*(Accounting for business)*

### TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ đại học phải đạt được các chuẩn sau:

#### 1. Về kiến thức

- 1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi ngành đào tạo: về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm: Kinh tế học; marketing căn bản; luật kinh tế; nhập môn tài chính- tiền tệ; nguyên lý thống kê kinh tế...
- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật: Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành kế toán, bao gồm: Nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học;
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong mọi lĩnh vực hoạt động cụ thể: xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực; lựa chọn những công việc cần ưu tiên và khả năng tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.
- 1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn kế toán: Nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại về ngành kế toán: Nguyên lý kế toán; kế toán tài chính 1, 2, 3; kế toán quản trị; kiểm toán căn bản; tài chính doanh nghiệp; phân tích kinh tế doanh nghiệp; thống kê kinh doanh; kế toán đơn vị sự nghiệp; kế toán thuế; lập báo cáo tài chính doanh nghiệp...
  - Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

#### 2. Về kỹ năng

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp:
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác:
  - Có khả năng hoạch định tổ chức công tác kế toán tài chính và kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp.
  - Có khả năng thực hiện và thành thạo các phần hành kế toán, kế toán tổng hợp và xử lý các tình huống phát sinh thuộc lĩnh vực kế toán trong quá trình hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Có khả năng tổ chức và thực hiện các nội dung, phần việc kế toán quản trị trong các doanh nghiệp.
  - Có khả năng thực hiện các công việc theo quy định kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước và thực hiện kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp.
  - Có khả năng tổ chức và thực hiện công tác phân tích kinh tế doanh nghiệp, phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh và quyết định tài chính và lập các kế hoạch tài chính.
  - Có khả năng tự tìm hiểu và sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng (MISA, FAST) và thực hành kế toán trên máy vi tính.
- 2.3. Kỹ năng phản biện phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi:
- Có tư duy logic, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm; chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể, các đối tác. Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp, khách hàng.
- 2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm: Thu thập minh chứng hoàn thành công việc, xây dựng thang đo làm căn cứ đánh giá.
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp:
- Biết lắng nghe, thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị.
  - Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp như: Lắng nghe, đàm phán, đặt câu hỏi, thuyết trình, xử lý các phản hồi của khách hàng và giao tiếp qua điện thoại.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Biết chủ động, sáng tạo trong công việc phối kết hợp tốt nhịp nhàng với đồng nghiệp trong giải quyết công việc chung với tinh thần và trách nhiệm cao, sẵn sàng chịu trách nhiệm trước kết quả công việc của cá nhân và thể hiện trách nhiệm cao trước tập thể.
- 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định: Biết hướng



dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ theo tiêu chuẩn đặt ra.

- 3.3. Tự hướng dẫn, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân: Có lập trường quan điểm vững vàng, nhất quán trong quan điểm cá nhân.
- 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá, cải thiện hiệu quả các hoạt động: Chủ động trong thực hiện kế hoạch, điều phối quản lý các nguồn lực theo kế hoạch, thu thập bằng chứng thực hiện làm căn cứ cho đánh giá cải thiện hiệu quả các hoạt động.

## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

*(Accounting (Accounting and Auditing))*

#### TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán) trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau :

#### 1. Về kiến thức:

1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo:

- Nắm vững kiến thức cơ bản các môn cơ sở ngành, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, có kiến thức về những vấn đề thuộc chuyên ngành kiểm toán, các môn thuộc khối ngành kế toán nói chung.

- Hiểu biết về chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế;

- Hiểu biết về chuẩn mực và chế độ kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán quốc tế;

- Nắm vững các kiến thức Kế toán - Kiểm toán: Phần hành kế toán, các báo cáo về kế toán tài chính; có kiến thức về tổ chức hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị HCSN, các chương trình/dự án kinh tế – xã hội bao gồm: hệ thống thông tin kế toán, chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị. Có kiến thức về phân tích báo cáo tài chính và đánh giá được tình hình tài chính, khả năng hoạt động liên tục của khách hàng được kiểm toán.

- Nắm vững các kiến thức về quy trình thực hiện kiểm toán và lập các báo cáo kiểm toán, thư quản lý; có kiến thức về tổ chức thực hiện công tác kiểm toán bao gồm: xác định nội dung, phạm vi thực hiện các thủ tục kiểm toán, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị được kiểm toán, các loại rủi ro trong kiểm toán, phương pháp và kỹ thuật thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, tổng hợp, đánh giá bằng chứng kiểm toán và đưa ra báo cáo kiểm toán, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ kiểm toán khoa học.

- Có kiến thức về các vấn đề thuộc chuyên ngành kiểm toán như kiểm soát nội bộ, kiểm toán hoạt động ... Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán - kiểm toán và kiểm toán trong môi trường tin học.

- Có năng lực nghề nghiệp, kỹ năng tổng hợp, phân tích và kiến giải các quá trình hạch toán trong lĩnh vực kế toán tài chính, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy kiểm toán, tổ chức thực hiện công tác kiểm toán trong các cơ quan và doanh nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản về thống kê, phân tích trong lĩnh vực tài chính - kế toán, về pháp luật kinh tế; tài chính, tiền tệ, marketing, quản trị học,...

- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:
- Nắm vững kiến thức cơ bản các môn Lý luận Chính trị và Pháp luật đại cương.
  - Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
  - Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.
  - Có kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thuế, thị trường tài chính, luật thương mại, phân tích hoạt động kinh doanh...
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong lĩnh vực hoạt động cụ thể:
- Có kiến thức tổng hợp, phân tích và kiến giải các quá trình hạch toán trong lĩnh vực kế toán tài chính, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán, tổ chức thực hiện công tác kiểm toán trong các cơ quan và doanh nghiệp. Đồng thời có khả năng giám sát quá trình thực hiện các công việc kiểm toán ở từng giai đoạn cụ thể.
- 1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn
- Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành hoạt động của các nhóm kiểm toán khi thực hiện kiểm toán tại các doanh nghiệp.

## **2. Về kỹ năng**

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp
- Có kỹ năng tổ chức và thực thi hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán: Lập chứng từ, kiểm tra phân loại xử lý chứng từ kế toán, thực hiện công tác kiểm toán trong các cơ quan và doanh nghiệp; Lập các báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế... đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp; Đề xuất ý kiến cải tiến công tác kế toán, công tác kiểm toán. Cụ thể:
    - Kỹ năng tổ chức lập và xử lý chứng từ kế toán
    - Kỹ năng tổ chức ghi sổ kế toán
    - Kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo kế toán, báo cáo thuế
    - Kỹ năng phân tích để đánh giá sự hợp lý của các số liệu được trình bày trên sổ sách và báo cáo kế toán
    - Kỹ năng kiểm tra, đối chiếu số liệu trên báo cáo kế toán và sổ sách, chứng từ kế toán
    - Kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo kiểm toán....
    - Tiếp cận được các khoa học chuyên ngành kế toán - kiểm toán, giải quyết vấn đề linh hoạt.
    - Vận dụng được quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề liên quan.

- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác
- Hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp, giao tiếp với đồng nghiệp, đối tác, thuyết trình, trình bày ý tưởng đàm phán thuyết phục phát triển tư duy sáng tạo và điều hành, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. - Có kỹ năng dẫn dắt vấn đề một cách lôi cuốn, thuyết phục người nghe.
  - Kỹ năng làm việc nhóm: thành lập, tổ chức được các hoạt động và phát triển nhóm, làm việc chuyên môn được trong nhóm.
  - Kỹ năng giao tiếp: có chiến lược giao tiếp, biết cách tổ chức giao tiếp, giao tiếp được bằng văn bản, đa truyền thông, thuyết trình.
  - Kỹ năng tư duy hệ thống: lập luận vấn đề logic, có hệ thống, biết được sự tương tác giữa các vấn đề và sắp xếp được các vấn đề theo thứ tự ưu tiên cần giải quyết.
  - Tố chất và kỹ năng cá nhân: suy xét, tư duy sáng tạo, nghiên cứu, khám phá kiến thức và kỹ năng mới, đề xuất sáng kiến và sẵn sàng chấp nhận rủi ro, có tính kiên trì và linh hoạt trong công việc, có năng lực nhận biết kiến thức, kỹ năng và thái độ của người khác, tự học, học suốt đời và làm việc độc lập, làm việc có kế hoạch, phân bổ công việc hợp lý, biết cách quản lý thời gian, và có kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình.
- 2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi
- Có khả năng phản biện, phê phán các ý kiến của khách hàng khi thảo luận, trao đổi trong quá trình kiểm toán.
  - Có khả năng ứng biến nhanh, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi như hạn chế về phạm vi kiểm toán, thay đổi mục tiêu kiểm toán, điều kiện kỹ thuật thực tế phục vụ kiểm toán không tốt ...
- 2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm
- Có khả năng tổng hợp kết quả kiểm toán các phần hành, đánh giá chất lượng công việc ở từng khâu, bước trong quy trình kiểm toán, so sánh với mục tiêu kiểm toán và kế hoạch kiểm toán đã lập.
  - Có khả năng đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng thành viên tham gia trong nhóm kiểm toán sau mỗi cuộc kiểm toán cụ thể tại các doanh nghiệp.
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp;
- Có khả năng truyền đạt vấn đề tới người khác khi làm việc.
  - Có khả năng đưa ra các giải pháp và truyền đạt các giải pháp này cho mọi người hiểu tại nơi làm việc. Cụ thể: Tham mưu được công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán cho

thủ trưởng đơn vị kiểm toán, đề xuất được các biện pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị,...

- Có khả năng phổ biến các kiến thức, kỹ năng cho người khác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể từ đơn giản đến phức tạp.

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn về kế toán ở các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu, đào tạo về lĩnh vực Kế toán với vị trí là nhân viên kế toán.

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn về kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán Nhà nước, cơ quan kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp, với vị trí là kiểm toán viên, trợ lý kiểm toán.

- Có khả năng tham gia công tác giảng dạy, có triển vọng làm nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, cơ quan nghiên cứu khoa học.

- Có triển vọng nắm giữ những vị trí chủ chốt trong đơn vị như: Trưởng phòng kế toán, chủ nhiệm kiểm toán...

- Tự chịu trách nhiệm trước tổ chức, tập thể về nội dung công việc thuộc trách nhiệm của bản thân, trách nhiệm đối với nhóm kiểm toán mà mình tham gia.

3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định

- Có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện các công việc kiểm toán theo phân công nhiệm vụ trong kế hoạch kiểm toán đã đưa ra, đồng thời có khả năng giám sát các thành viên khác trong nhóm kiểm toán khi thực hiện các công việc đã được giao trong một cuộc kiểm toán cụ thể.

3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân

- Có khả năng tự định hướng, phán đoán nghề nghiệp về khả năng xảy ra sai phạm khi kiểm toán các chu kỳ, khoản mục trong kiểm toán báo cáo tài chính.

- Có khả năng tổng hợp kết quả kiểm toán để đưa ra kết luận kiểm toán và ý kiến nhận xét, đánh giá của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán, đồng thời có thể đưa ra những lập luận, bằng chứng để thuyết phục người nghe và bảo vệ quan điểm cá nhân của mình.

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động

- Có khả năng lập kế hoạch, sắp xếp, điều phối nguồn lực của đơn vị một cách hợp lý, hiệu quả, đặc biệt vào thời gian cao điểm trong mùa kiểm toán.

- Có khả năng quản lý tốt các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật ... của đơn vị.
- Có khả năng đánh giá hiệu quả các hoạt động trong quá trình thực hiện kiểm toán và hoàn thiện các giấy tờ, hồ sơ sau quá trình kiểm toán, từ đó đề xuất các ý kiến nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động kiểm toán tại đơn vị.

# CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

*(Finance and Banking (Business Finance))*

### TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Tài chính ngân hàng (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp) trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau :

#### 1. Về kiến thức

- 1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo:
  - Nắm vững kiến thức cơ bản về ngành và kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành đào tạo gồm tài chính - tiền tệ, tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, ngân hàng thương mại, thị trường chứng khoán, thẩm định dự án đầu tư, thuế....
  - Có khả năng thẩm định tài chính các dự án đầu tư, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; có kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ huy động, quản lý và sử dụng vốn; nắm được các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán, các nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, định giá chứng khoán; am hiểu các quy định của Nhà nước về quản lý doanh nghiệp, các quy định của luật thuế.
  - Am hiểu các quy định của Nhà nước về quản lý doanh nghiệp, các quy định của luật thuế, luật kinh doanh - thương mại...
  - Nắm được kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác như kế toán tài chính, quản trị doanh nghiệp, kiểm toán,...
- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật
  - Nắm vững kiến thức cơ bản thuộc khối kiến thức chung, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức giám sát
  - Có khả năng thiết lập, xây dựng cơ chế quản lý tài chính, quản trị dòng tiền, dự báo tài chính cho doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính, lập và thẩm định dự án đầu tư.
- 1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn
  - Nắm được các kiến thức về quản lý, điều hành hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.

#### 2. Về kỹ năng

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp

- Tổ chức và thực thi hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng: hoạch định chính sách tài chính doanh nghiệp; chính sách tín dụng, chính sách phát triển sản phẩm cho ngân hàng thương mại; triển khai các nghiệp vụ kinh doanh của các tổ chức phi ngân hàng như nghiệp vụ môi giới đầu tư chứng khoán, nghiệp vụ tư vấn huy động vốn, nghiệp vụ bảo hiểm, nghiệp vụ đầu tư.... Cụ thể:

- Kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp.
- Kỹ năng phân tích và đầu tư chứng khoán.
- Kỹ năng thẩm định, lựa chọn và quản lý dự án đầu tư.
- Kỹ năng kê khai và quyết toán thuế, kê khai hải quan.....

2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác

- Chủ động trong tìm kiếm, thực hiện và đánh giá công việc của bản thân đồng thời gợi mở, góp ý, hỗ trợ xây dựng kế hoạch làm việc cho người khác trong cùng bộ phận một cách hợp lý.

2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

- Có khả năng đề xuất các giải pháp thay thế một cách linh hoạt như phương án huy động, sử dụng vốn, các kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư... trong điều kiện kinh tế xã hội luôn có sự biến động và ảnh hưởng đến mọi hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Xây dựng phương pháp đánh giá chất lượng công việc phù hợp với đặc thù của từng loại công việc theo nhóm.

2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp.

- Có khả năng giao tiếp, hòa nhập, phát huy tối đa năng lực cá nhân; khả năng trình bày ý tưởng rõ ràng, tự tin và có tính thuyết phục; có tư duy sáng tạo và phản biện; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

- Có khả năng truyền đạt một cách dễ, hiểu đúng mực các nội dung công việc tại nơi làm việc: đề xuất các biện pháp hiệu quả, kịp thời để xử lý công việc với cấp trên; hợp tác, gắn bó trong các công việc chung với đồng nghiệp; hướng dẫn, gợi ý và triển khai công việc với cấp dưới.

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm**

3.1. Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm.



- Có khả năng làm việc với vị trí độc lập hoặc cùng làm việc với các cá nhân khác bộ máy tài chính của cơ quan, chịu trách nhiệm với các công việc đã thực hiện.
  - Chấp hành nghiêm quy định, đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; pháp luật về ngành cũng như nội quy của cơ quan.
  - Tận tụy với công việc, yêu nghề; có đạo đức nghề nghiệp; có tác phong công nghiệp và tinh thần cầu thị.
- 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định
- Có khả năng hướng dẫn, giám sát nhân viên cấp dưới thực hiện những nhiệm vụ tương đương cùng bộ phận.
- 3.3. Tự định hướng, đưa ra quyết định chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- Chủ động trong công việc của cá nhân, định hướng và đưa ra các quyết định chuyên môn phù hợp, hiệu quả theo quan điểm riêng và bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động
- Có ý thức chủ động trong việc lập kế hoạch công việc của cá nhân cũng như của bộ phận phụ trách.
  - Có ý thức chủ động trong việc học tập, bồi dưỡng cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

(*Training Teachers of Philology*)

TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Ngữ văn trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

### 1. Về kiến thức

- 1.1. Nắm được các kiến thức cơ bản toàn diện và hệ thống về lý luận văn học, văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, lý luận ngôn ngữ và Việt ngữ học;
  - Nắm vững và vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học Ngữ văn hiện đại.
- 1.2. Nắm vững kiến thức cơ bản các môn Lý luận Chính trị, được nhà trường cấp chứng chỉ; nắm được kiến thức cơ bản môn Pháp luật đại cương;
  - Hoàn thành chương trình GDTC và GDQP, được nhà trường cấp chứng chỉ;
  - Có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục học, tâm lý học lứa tuổi để phục vụ công tác giáo dục nghề nghiệp.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Lập kế hoạch dạy học theo chương trình môn học, xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục;
  - Biết xác định các yêu cầu, nội dung cơ bản của bài học, dự kiến các phương pháp và đồ dùng dạy học sẽ sử dụng: biết phân bố thời gian lên lớp và tổ chức các hoạt động dạy;
  - Biết vận dụng kiến thức thu thập được từ các đợt thực tế, thực tập sư phạm để giảng dạy ở trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp hoặc nghiên cứu ở Viện Khoa học giáo dục phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.
- 1.5. Nắm chắc và vận dụng kiến thức về phương pháp giáo dục, phương pháp nghiên cứu khoa học để thiết kế, tổ chức được các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động tư vấn kỹ năng sống cho học sinh .....

### 2. Về kỹ năng

- 2.1. Có kỹ năng vận dụng, triển khai có hiệu quả các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn.
- 2.2. Có kỹ năng kỹ năng xây dựng và phát triển chương trình dạy học Ngữ văn, thiết kế các hình thức tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn;
  - Có khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục vào việc nâng cao chất lượng dạy học Ngữ văn.

- 2.3. Biết nhìn nhận những mặt mạnh, mặt yếu của các giải pháp đang thực hiện, từ đó đề ra được cách thức giải quyết công việc một cách hiệu quả, tự chủ.
- 2.4. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá các hoạt động giáo dục, dạy học; vận dụng kết quả đánh giá phục vụ cho việc đổi mới phương pháp, hình thức, tổ chức hoạt động dạy học đồng thời hỗ trợ, tư vấn cho người học.
- 2.5. Có thể tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục và các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể thông qua dạy học môn Ngữ văn.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tạo lập nhóm, quản lý và chịu trách nhiệm trước nhóm; có khả năng hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp.
- 3.2. Có khả năng định hướng, đưa ra những quyết định và chịu trách nhiệm trước những quyết định về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.
- 3.3. Có tư duy độc lập, có thể phản biện, đồng thời biết tôn trọng những ý kiến khác trong tranh luận, thảo luận.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo kiểm tra các hoạt động trong phạm vi phụ trách.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH**  
**(English Teacher Training)**

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm vững kiến thức ngôn ngữ Anh và tiếng Việt, phương pháp dạy học tiếng Anh; Có kiến thức đại cương về văn hóa, đất nước học của Vương quốc Anh và Hoa Kỳ;  
Nắm vững những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giúp người học giao tiếp thành công trong môi trường liên văn hóa;
  - Nắm bắt và áp dụng những kiến thức cơ bản về Ngữ âm, văn tự học tiếng Trung Quốc, để tự biết điều chỉnh, nâng cao khả năng phát âm và viết trong công tác biên phiên dịch;
  - Nắm vững những vấn đề cơ bản của Ngữ nghĩa học tiếng Trung Quốc và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa để có thể áp dụng vào các văn bản cần biên phiên dịch.
- 1.2. Hiểu và vận dụng vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin bao gồm: Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Hiểu rõ nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng an ninh của nước ta;
  - Hiểu và vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện để củng cố, tăng cường sức khỏe, biết cách xử lý tình huống khi gặp các chấn thương thông thường.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm được các kiến thức cơ bản về cách lập kế hoạch một công việc cụ thể cũng như làm thế nào để tổ chức, giám sát quá trình thực hiện.
- 1.5. Nắm được và biết vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng, kỹ năng học và tự học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp, kiến nghị, kỹ năng phân tích và tổng hợp;
- 2.2. Có khả năng phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả của việc sử dụng các kỹ thuật dạy học tiếng Anh.
- 2.3. Có kỹ năng sư phạm và vận dụng thành thạo vào dạy học, giáo dục học sinh; Áp dụng những phương pháp dạy học tiếng Anh và ứng dụng CNTT trong soạn giáo án.
- 2.4. Hình thành các nhóm làm việc hiệu quả, vận hành và phát triển nhóm, biết cách phân công công việc, đánh giá kết quả làm việc của cả nhóm và từng cá nhân trong nhóm.
- 2.5. Giao tiếp bằng tiếng Anh thành thạo và hiệu quả, có trình độ tương đương 6 điểm IELTS hoặc 80 điểm TOEFL iBT.
- 2.6. Ngoại ngữ: Giao tiếp được bằng ngoại ngữ khác với trình độ tương đương 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam trở lên.

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tạo lập nhóm, quản lý và chịu trách nhiệm trước nhóm; có khả năng hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp.
- 3.2. Có khả năng định hướng, đưa ra những quyết định và chịu trách nhiệm trước những quyết định về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.
- 3.3. Có tư duy độc lập, có thể phản biện, đồng thời biết tôn trọng những ý kiến khác trong tranh luận, thảo luận.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo kiểm tra các hoạt động trong phạm vi phụ trách.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**  
*(English)*

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm bắt và áp dụng những kiến thức cơ bản về Ngữ âm, Ngữ pháp tiếng Anh, để tự biết điều chỉnh, nâng cao khả năng phát âm và viết trong công tác biên phiên dịch;
  - Nắm vững những vấn đề cơ bản của Ngữ nghĩa học tiếng Anh, Phân tích diễn ngôn và để có thể áp dụng vào các văn bản cần biên phiên dịch;
  - Nắm vững những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giúp người học giao tiếp thành công trong môi trường liên văn hóa;
  - Nắm vững và sử dụng kiến thức về văn học và văn hóa nói chung của Anh bao gồm các mặt về địa lý, dân số, lịch sử, con người, kinh tế, chính trị, ngoại giao, tư tưởng truyền thống, phong tục tập quán....
- 1.2. Hiểu và vận dụng vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin bao gồm: Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Hiểu rõ nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng an ninh của nước ta;
  - Hiểu và vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện để củng cố, tăng cường sức khỏe, biết cách xử lý tình huống khi gặp các chấn thương thông thường.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm được các kiến thức cơ bản về cách lập kế hoạch một công việc cụ thể cũng như làm thế nào để tổ chức, giám sát quá trình thực hiện.
- 1.5. Nắm được và biết vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng, kỹ năng học và tự học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp, kiến nghị, kỹ năng phân tích và tổng hợp.
- 2.2. Có khả năng phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả của công tác biên phiên dịch tiếng Anh.
- 2.3. Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực biên phiên dịch.
- 2.4. Hình thành các nhóm làm việc hiệu quả, vận hành và phát triển nhóm, biết cách phân công công việc, đánh giá kết quả làm việc của cả nhóm và từng cá nhân trong nhóm.
- 2.5. Giao tiếp tốt bằng văn bản và lời nói, truyền đạt thông tin và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và viết;
  - Giao tiếp bằng tiếng Anh thành thạo và hiệu quả, có trình độ tương đương 6 điểm IELTS hoặc 80 điểm TOEFL iBT;
  - Biên dịch, phiên dịch các thể loại ngôn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại; Soạn thảo văn bản hành chính tiếng Việt và tiếng Anh.
- 2.6. Ngoại ngữ: Giao tiếp được bằng ngoại ngữ khác với trình độ tương đương 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam trở lên.

### **3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng chịu trách nhiệm về những việc cá nhân, hoặc các nhóm có cá nhân làm đại diện;
- 3.2. Có khả năng và tư duy lãnh đạo, quản lý, biết cách hướng dẫn cũng như giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ;
- 3.3. Có định hướng nghề nghiệp, đưa ra những kết luận liên quan đến chuyên môn và bảo vệ được quan điểm đó của mình;
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc;

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC**  
*(Chinese)*

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm bắt và áp dụng những kiến thức cơ bản về Ngữ âm, văn tự học tiếng Trung Quốc, để tự biết điều chỉnh, nâng cao khả năng phát âm và viết trong công tác biên phiên dịch;
  - Nắm vững những vấn đề cơ bản của Ngữ nghĩa học tiếng Trung Quốc và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa để có thể áp dụng vào các văn bản cần biên phiên dịch;
  - Nắm bắt và áp dụng những vấn đề cơ bản của Ngữ pháp học tiếng Trung Quốc để vận dụng kiến thức đó trong công việc sau này;
  - Nắm vững những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giúp người học giao tiếp thành công trong môi trường liên văn hóa;
  - Nắm vững và sử dụng kiến thức về văn học và văn hóa nói chung của Trung Quốc bao gồm các mặt về địa lý, dân số, lịch sử, con người, kinh tế, chính trị, ngoại giao, tư tưởng truyền thống, phong tục tập quán....
- 1.2. Hiểu và vận dụng vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin bao gồm: Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Hiểu rõ nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng an ninh của nước ta;
  - Hiểu và vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện để củng cố, tăng cường sức khỏe, biết cách xử lý tình huống khi gặp các chấn thương thông thường.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm được các kiến thức cơ bản về cách lập kế hoạch một công việc cụ thể cũng như làm thế nào để tổ chức, giám sát quá trình thực hiện.
- 1.5. Nắm được và biết vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn



## **2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng, kỹ năng học và tự học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp, kiến nghị, kỹ năng phân tích và tổng hợp.
- 2.2. Có khả năng phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả của công tác biên phiên dịch tiếng Trung Quốc.
- 2.3. Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực biên phiên dịch.
- 2.4. Hình thành các nhóm làm việc hiệu quả, vận hành và phát triển nhóm, biết cách phân công công việc, đánh giá kết quả làm việc của cả nhóm và từng cá nhân trong nhóm.
- 2.5. Giao tiếp tốt bằng văn bản và lời nói, truyền đạt thông tin và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và viết;
- 2.6. Ngoại ngữ: Giao tiếp được bằng ngoại ngữ (tiếng Trung Quốc) với trình độ tiếng Trung Quốc cấp 5 HSK (tương đương trình độ C1 Khung tham chiếu châu Âu) trở lên;  
- Giao tiếp được bằng ngoại ngữ khác với trình độ tương đương 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam trở lên.

## **3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng chịu trách nhiệm về những việc cá nhân, hoặc các nhóm có cá nhân làm đại diện.
- 3.2. Có khả năng và tư duy lãnh đạo, quản lý, biết cách hướng dẫn cũng như giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
- 3.3. Có định hướng nghề nghiệp, đưa ra những kết luận liên quan đến chuyên môn và bảo vệ được quan điểm của mình.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc.

## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH - NHẬT

#### *(English - Japanese Teacher Training)*

#### TRÌNH ĐỘ: Đại học

Sinh viên trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Tiếng Anh - Nhật trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

#### 1. Về kiến thức

1.1. Nắm vững kiến thức ngôn ngữ Anh và tiếng Việt, phương pháp dạy học tiếng Anh, tiếng Nhật; Có kiến thức đại cương về văn hóa, đất nước học của Vương quốc Anh, Hoa Kỳ và đất nước Nhật Bản.

Nắm vững những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giúp người học giao tiếp thành công trong môi trường liên văn hóa;

- Có những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học Nhật Bản (ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa...), lịch sử, địa lý, văn học, văn hóa, phong tục tập quán của Nhật Bản;

- Có kiến thức cơ bản về lý thuyết biên - phiên dịch, nắm vững các nguyên tắc và kỹ năng biên - phiên dịch Nhật - Việt, Việt - Nhật;

- Nắm vững những nguyên tắc trong giao tiếp, ứng xử khi làm việc với người Nhật.

1.2. Hiểu và vận dụng vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê nin bao gồm: Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học. Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Hiểu rõ nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng an ninh của nước ta;

- Hiểu và vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện để củng cố, tăng cường sức khỏe, biết cách xử lý tình huống khi gặp các chấn thương thông thường.

1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.

1.4. Nắm được các kiến thức cơ bản về cách lập kế hoạch một công việc cụ thể cũng như làm thế nào để tổ chức, giám sát quá trình thực hiện.

1.5. Nắm được và biết vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn

#### 2. Về kỹ năng

- 2.1. Có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng, kỹ năng học và tự học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp, kiến nghị, kỹ năng phân tích và tổng hợp;
- 2.2. Có khả năng phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả của việc sử dụng các kỹ thuật dạy học tiếng Anh.
- 2.3. Có kỹ năng sư phạm và vận dụng thành thạo vào dạy học, giáo dục học sinh; Áp dụng những phương pháp dạy học tiếng Anh và ứng dụng CNTT trong soạn giáo án.
- 2.4. Hình thành các nhóm làm việc hiệu quả, vận hành và phát triển nhóm, biết cách phân công công việc, đánh giá kết quả làm việc của cả nhóm và từng cá nhân trong nhóm.
- 2.5. Giao tiếp bằng tiếng Anh thành thạo và hiệu quả, có trình độ tương đương 6 điểm IELTS hoặc 80 điểm TOEFL iBT
- 2.6. Ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Nhật tương đương trình độ B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu, tương đương N3 theo thang đánh giá năng lực tiếng Nhật.

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tạo lập nhóm, quản lý và chịu trách nhiệm trước nhóm; có khả năng hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp.
- 3.2. Có khả năng định hướng, đưa ra những quyết định và chịu trách nhiệm trước những quyết định về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn.
- 3.3. Có tư duy độc lập, có thể phản biện, đồng thời biết tôn trọng những ý kiến khác trong tranh luận, thảo luận.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo kiểm tra các hoạt động trong phạm vi phụ trách.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC**  
*(Training Teachers of Mathematics)*

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Toán học trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm được các kiến thức cơ bản về tính toán, các phương pháp chứng minh toán học;
  - Có khả năng giải thích một số khái niệm toán học trừu tượng thuộc các lĩnh vực hình học, đại số, giải tích và toán học ứng dụng;
  - Nắm được một số kiến thức cơ bản của toán học hiện đại, khả năng vận dụng các kiến thức của toán học hiện đại vào quá trình dạy học toán phổ thông.
- 1.2. Nắm vững kiến thức cơ bản các môn Lý luận Chính trị, được nhà trường cấp chứng chỉ; nắm được kiến thức cơ bản môn Pháp luật đại cương;
  - Hoàn thành chương trình GDTC và GDQP, được nhà trường cấp chứng chỉ;
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Lập kế hoạch dạy học theo chương trình môn học, xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục;
  - Biết xác định các yêu cầu, nội dung cơ bản của bài học, dự kiến các phương pháp và đồ dùng dạy học sẽ sử dụng: biết phân bố thời gian lên lớp và tổ chức các hoạt động dạy;
  - Biết vận dụng kiến thức thu thập được từ các đợt thực tế, thực tập sư phạm để giảng dạy ở trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp hoặc nghiên cứu ở Viện Toán học hoặc Viện Khoa học giáo dục phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.
- 1.5. Nắm chắc và vận dụng kiến thức về phương pháp giáo dục, phương pháp nghiên cứu khoa học để thiết kế, tổ chức được các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động tư vấn kỹ năng sống cho học sinh .....

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng lập luận, tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu Toán học.
- 2.2. Có kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục, kỹ năng soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học, nội dung giáo dục và đặc điểm trình độ nhận thức của người học
- 2.3. Biết nhìn nhận những mặt mạnh, mặt yếu của các giải pháp đang thực hiện, từ đó đề ra được cách thức giải quyết công việc một cách hiệu quả, tự chủ.

- 2.4. Có khả năng phân tích, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và xác định những nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.
- 2.5. Có thể tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục và các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể thông qua dạy học môn toán.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc theo nhóm hoặc độc lập, chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn cho đồng nghiệp và người học.
- 3.2. Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo yêu cầu công việc.
- 3.3. Có tư duy độc lập, có thể phản biện, đồng thời biết tôn trọng những ý kiến khác trong tranh luận, thảo luận.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, điều hành, quản lý nhân lực một cách hiệu quả trong hoạt động dạy - học ở trường phổ thông.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**(Social Work)**

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Công tác xã hội trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Có kiến thức thực tế vững chắc về các lĩnh vực thực hành của công tác xã hội ở Việt Nam; có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về các phương pháp công tác xã hội với cá nhân, nhóm, cộng đồng; kiến thức về tư vấn, tham vấn tâm lý với các nhóm đối tượng xã hội cần sự trợ giúp; kiến thức về an sinh xã hội, chính sách xã hội, trợ giúp xã hội...
- 1.2. Có kiến thức cơ bản về khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; kiến thức đại cương về pháp luật và một số kiến thức cơ bản về khoa học xã hội như: Cơ sở văn hóa Việt Nam, nhân học đại cương, xã hội học...
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;  
- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các trường hợp trợ giúp cá nhân, nhóm, các dự án phát triển cộng đồng; huy động các nguồn lực xã hội trong hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp.
- 1.5. Có kiến thức cơ bản về quản lý dự án, quản lý trường hợp, điều hành hoạt động sinh hoạt nhóm, họp dân, đánh giá cộng đồng có sự tham gia...

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng tiếp cận và làm việc có hiệu quả với cá nhân, nhóm, cộng đồng cần sự trợ giúp (kỹ năng lắng nghe, quan sát, đàm thoại, vấn đàm, vãng gia, tham vấn, phúc trình trường hợp...); kỹ năng tìm kiếm, khai thác và huy động nguồn lực cộng đồng để trợ giúp đối tượng giải quyết vấn đề; kỹ năng thích ứng để làm việc tốt tại các môi trường/lĩnh vực khác nhau như: trường học, bệnh viện, các tổ chức chính quyền đoàn thể; kỹ năng xác định vấn đề, lập kế hoạch và sử dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học để giải quyết nhiệm vụ thực tiễn thuộc lĩnh vực CTXH.
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác: Có khả năng cung cấp các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu của cộng đồng.
- 2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi: Nghiên cứu chính sách và tham mưu trong lĩnh

vực điều chỉnh các chính sách xã hội nhằm cải thiện các điều kiện của môi trường tạo sự thay đổi và phát triển bền vững.

- 2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực hoạt động nghề công tác xã hội.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong các lĩnh vực của thực hành công tác xã hội như: trường học, bệnh viện, cộng đồng dân cư, trung tâm bảo trợ xã hội, biết chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- 3.2. Có khả năng hướng dẫn, giám sát đối tượng thực hiện nhiệm vụ xác định trong quá trình thực hiện kế hoạch trợ giúp.
- 3.3. Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trước đồng nghiệp và các cơ quan tài trợ.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH ĐẠI HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  
*(Physical Education)*

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Giáo dục Thể chất trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm vững các kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý người, tâm - sinh lý lứa tuổi học sinh THPT; các nguyên tắc, phương pháp GDTC và huấn luyện thể thao; nguyên lý kỹ thuật động tác trong môn thể thao chuyên sâu và môn thể thao phổ tu.
- 1.2. Nắm vững kiến thức cơ bản các môn Lý luận Chính trị và Pháp luật đại cương.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;  
- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm vững kiến thức cơ bản phục vụ việc xây dựng chương trình, tổ chức và điều hành các hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức huấn luyện các đội tuyển thể thao.
- 1.5. Nắm vững kiến thức về công tác tổ chức quá trình giáo dục thể chất, công tác tổ chức, thi đấu và trọng tài các môn thể thao phổ cập.

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có khả năng xây dựng kế hoạch và thực hiện được các nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tổ chức các hoạt động TDTT trong nhà trường và các cơ quan, đơn vị; có khả năng giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình dạy học, giáo dục đạt hiệu quả cao;
- 2.2. Có khả năng xây dựng kế hoạch hoạt động tập thể, lôi cuốn mọi người cùng tham gia hoạt động.
- 2.3. Có khả năng thiết kế, tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động theo nhóm có mục đích thay thế cho các giờ học điều kiện môi trường, thời tiết không thuận lợi.
- 2.4. Có khả năng tự nhận xét, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện của các thành viên tham gia hoạt động.
- 2.5. Có khả năng thuyết trình, biết cách nêu vấn đề và giải quyết tình huống; có kỹ năng giao tiếp, phối hợp công tác với đồng nghiệp, đối tác và người học.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

**3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Có khả năng làm việc độc lập cũng như khả năng hợp tác với đồng nghiệp.
- 3.2. Biết tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ trong giờ học và trong các hoạt động tập thể.



- 3.3. Nắm chắc chuyên môn, tự tin, quyết đoán trong công việc. Mạnh dạn đưa ra các ý kiến, kết luận chính xác và bảo vệ được quan điểm của mình.
- 3.4. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức hoạt động, đánh giá kết quả hoạt động.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC**  
*(Architecture)*

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Kiến trúc trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo:
  - Hiểu biết các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực kiến trúc - xây dựng; nắm vững lý thuyết, phương pháp thiết kế kiến trúc công trình và quy hoạch đô thị;
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về thiết kế kiến trúc các công trình thuộc thể loại dân dụng và công nghiệp;
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng để có thể tham gia tư vấn quy hoạch đô thị, lập và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình xây dựng;
- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:
  - Nắm được các kiến thức chung bao gồm: nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, tin học và ngoại ngữ;
  - Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc:
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong mọi lĩnh vực hoạt động cụ thể:
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong lĩnh vực hoạt động tư vấn - thiết kế kiến trúc dân dụng;
- 1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn:
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tư vấn thiết kế kiến trúc;

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp:
  - Thiết kế kiến trúc các công trình thuộc thể loại dân dụng và công nghiệp;

- Tham gia tư vấn quy hoạch đô thị, lập và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tư vấn thiết kế kiến trúc;
  - Có năng lực quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Kiến trúc - Xây dựng;
  - Đủ điều kiện và kiến thức tham gia các bậc học cao hơn như Thạc sĩ thuộc chuyên ngành Kiến trúc hoặc tham gia các khóa học ngắn hạn chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn – thiết kế Kiến trúc - Xây dựng;
- 2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kiến trúc;
  - Có khả năng cập nhật các kiến thức mới, sáng tạo trong công việc;
- 2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kiến trúc;
  - Có khả năng tổ chức, phối hợp, làm việc theo nhóm một cách có hiệu quả;
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kiến trúc;
  - Có khả năng giao tiếp với đồng nghiệp, các bên liên quan trong lĩnh vực quản lý; có khả năng thuyết trình, đóng góp, đề xuất những ý kiến trong lĩnh vực kiến trúc - xây dựng;
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kiến trúc;

- Có phẩm chất năng động, tư duy sáng tạo, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc chuyên môn;
- 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kiến trúc;
  - Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội;
  - Có thể làm việc trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật phù hợp với chuyên ngành đào tạo;
  - Có thể làm việc trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- 3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kiến trúc;
- 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả của hoạt động:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả của hoạt động đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kiến trúc;
  - Có khả năng thường xuyên học tập và nâng cao trình độ chuyên môn cũng như công tác khác;

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG**  
*(Civil Engineering)*  
**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo:
  - Hiểu biết các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực kiến trúc - xây dựng; nắm vững lý thuyết, phương pháp thiết kế kết cấu công trình và biện pháp thi công;
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về thiết kế kết cấu và thi công các công trình thuộc thể loại dân dụng và công nghiệp;
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng để có thể tham gia tư vấn thiết kế, lập và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình xây dựng;
- 1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:
  - Nắm được các kiến thức chung bao gồm: nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, tin học và ngoại ngữ;
  - Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong mọi lĩnh vực hoạt động cụ thể:
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong lĩnh vực hoạt động tư vấn - thiết kế, thi công các công trình dân dụng và công nghiệp;
- 1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn:
  - Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực tư vấn thiết kế kết cấu, thi công;

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp:
  - Thiết kế kiến trúc các công trình thuộc thể loại dân dụng và công nghiệp;

- Tham gia tư vấn thiết kế, thi công, lập và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực tư vấn thiết kế thiết kế và thi công;
  - Có năng lực quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Xây dựng;
  - Đủ điều kiện và kiến thức tham gia các bậc học cao hơn như Thạc sĩ thuộc chuyên ngành Kiến trúc hoặc tham gia các khóa học ngắn hạn chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn – thiết kế Xây dựng;
- 2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kết cấu và thi công;
  - Có khả năng cập nhật các kiến thức mới, sáng tạo trong công việc;
- 2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kết cấu và thi công;
  - Có khả năng tổ chức, phối hợp, làm việc theo nhóm một cách có hiệu quả;
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyên tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kết cấu và thi công;
  - Có khả năng giao tiếp với đồng nghiệp, các bên liên quan trong lĩnh vực quản lý; có khả năng thuyết trình, đóng góp, đề xuất những ý kiến trong lĩnh vực xây dựng;
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kết cấu và thi công;

- Có phẩm chất năng động, tư duy sáng tạo, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc chuyên môn;
- 3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kết cấu và thi công;
  - Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội;
  - Có thể làm việc trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật phù hợp với chuyên ngành đào tạo;
  - Có thể làm việc trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- 3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kết cấu và thi công;
- 3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả của hoạt động:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả của hoạt động đối với lĩnh vực tư vấn - thiết kế kết cấu và thi công;
  - Có khả năng thường xuyên học tập và nâng cao trình độ chuyên môn cũng như công khác;

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH KỸ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ 02**  
*(Mechanical Engineering 02)*  
**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ khí 02 (chuyên ngành Công nghệ chế tạo máy) trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm chắc và hiểu sâu về kiến thức chuyên ngành như thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng máy công cụ, máy công nghiệp; hiểu sâu về công nghệ chế tạo máy, dụng cụ cắt, đồ gá và kỹ thuật gia công cơ khí...
- 1.2. Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật đại cương; nắm vững các kiến thức về khoa học toán và khoa học tự nhiên để học các môn chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;  
- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm vững kiến thức về các phần mềm thiết kế máy và lập trình chương trình tự động gia công chi tiết.
- 1.5. Nắm chắc kiến thức về thiết kế quy trình công nghệ gia công, công nghệ sản xuất; biết tổ chức và giám sát kỹ thuật sản xuất công nghiệp nói chung và cơ khí chế tạo nói riêng.  
- Hiểu biết sâu và rộng về thiết kế dây chuyền sản xuất công nghiệp; quản lý dây chuyền sản xuất cơ khí, quản lý kỹ thuật phân xưởng doanh nghiệp công nghiệp.

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng tính toán thiết kế, chế tạo các loại máy gia công vạn năng, máy gia công tự động CNC, máy công nghiệp và các loại máy móc, thiết bị gia dụng; có kỹ năng thiết kế dụng cụ cắt, đồ gá và xây dựng quy trình công nghệ gia công chi tiết máy...  
- Sử dụng thành thạo các phần mềm: AutoCAD, CAD/CAM/CNC ... trong tính toán, thiết kế máy, lập trình điều khiển máy chế tạo sản phẩm cơ khí.
- 2.2. Có kỹ năng tổ chức mặt bằng, dây chuyền sản xuất cơ khí, các dịch vụ sửa chữa, vận hành, bảo dưỡng và chuyển giao công nghệ kỹ thuật cơ khí.
- 2.3. Có tư duy phân tích và phát hiện các mâu thuẫn trong sản xuất, đề xuất các ý tưởng thiết kế, các giải pháp kỹ thuật hữu ích, các biện pháp quản lý kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.
- 2.4. Được trang bị kiến thức và kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, chất lượng các giải pháp kỹ thuật và dịch vụ chuyển giao công nghệ cơ khí.



- 2.5. Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghiệp; có thể tổ chức các hội thảo, thuyết trình quảng bá giới thiệu sản phẩm, thực hiện các hoạt động quảng bá về giải pháp kỹ thuật, dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ khí.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Là chuyên viên kỹ thuật phân xưởng hoặc doanh nghiệp có năng lực làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong công tác nghiên cứu, phân tích, tư vấn thiết kế, kỹ thuật sản xuất trong lĩnh vực cơ khí.
- 3.2. Là cán bộ kỹ thuật có năng lực kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các công việc kỹ thuật về thiết kế, gia công, lắp đặt dây chuyền và tổ chức sản xuất công nghiệp nói chung và cơ khí nói riêng.
- 3.3. Là nhà chuyên môn có tư duy nghiên cứu khoa học chuyên ngành; có khả năng phân tích định hướng và tổ chức nghiên cứu, đánh giá các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực cơ khí.
- 3.4. Là cán bộ kỹ thuật có tác phong công nghiệp, có thể lập kế hoạch về sản xuất, tổ chức các hoạt động kỹ thuật cơ khí, quản lý và điều phối lao động theo dây chuyền sản xuất, theo dịch vụ hoặc dự án hoạt động sản xuất cơ khí.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ 03**  
*(Mechantronic Engineering)*

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ khí 03 (chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm chắc về kiến thức chuyên ngành như thiết kế hệ thống cơ điện tử, lập trình điều khiển máy công cụ CNC; hiểu sâu về dụng cụ cắt, kỹ thuật gia công, đồ gá và công nghệ chế tạo máy; nắm chắc kiến thức về lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng máy và dây chuyền sản xuất cơ điện tử trong công nghiệp...
- 1.2. Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật đại cương; nắm vững các kiến thức về khoa học toán và khoa học tự nhiên để học các môn chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;  
- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm chắc kiến thức về lập quy trình công nghệ gia công, công nghệ sản xuất; biết tổ chức và giám sát kỹ thuật, tổ chức sản xuất công nghiệp nói chung và kỹ thuật cơ điện tử nói riêng.
- 1.5. Nắm sâu và rộng về thiết kế dây chuyền sản xuất công nghiệp; quản lý kỹ thuật phân xưởng, dây chuyền sản xuất trong lĩnh vực cơ điện tử thuộc các doanh nghiệp công nghiệp.

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng tính toán thiết kế, chế tạo kết cấu, thiết kế hệ điều khiển, lập trình điều khiển máy tự động CNC, máy công nghiệp và thiết bị gia dụng; có kỹ năng sử dụng các loại máy gia công, dụng cụ cắt, thiết kế đồ gá và quy trình công nghệ gia công chi tiết máy...
- 2.2. Sử dụng thành thạo các phần mềm C, AutoCAD, CAD/CAM/CAE, PLC trong tính toán, thiết kế, chế tạo máy, thiết kế và lập trình điều khiển hệ thống cơ điện tử.
- 2.3. Có kỹ năng tổ chức mặt bằng, dây chuyền sản xuất cơ điện tử, các dịch vụ sửa chữa, vận hành, bảo dưỡng và chuyển giao công nghệ kỹ thuật cơ điện tử.
- 2.4. Có tư duy phân tích và phát hiện các mâu thuẫn kỹ thuật trong sản xuất, đề xuất các ý tưởng thiết kế, các giải pháp kỹ thuật hữu ích, các biện pháp quản lý kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.
- 2.5. Được trang bị kiến thức và kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, chất lượng các giải pháp kỹ thuật và dịch vụ chuyển giao công nghệ cơ điện tử.

- Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghiệp; có thể tổ chức các hoạt động hội thảo, thuyết trình quảng bá giới thiệu sản phẩm, thực hiện các hoạt động quảng bá về giải pháp kỹ thuật, dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện tử.

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Là chuyên viên kỹ thuật phân xưởng hoặc doanh nghiệp có năng lực làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong công tác nghiên cứu, phân tích, tư vấn thiết kế, kỹ thuật sản xuất trong lĩnh vực cơ điện tử.
- 3.2. Là cán bộ kỹ thuật có năng lực kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các công việc kỹ thuật về thiết kế, gia công, lắp đặt dây chuyền và tổ chức sản xuất công nghiệp.
- 3.3. Là nhà chuyên môn có tư duy nghiên cứu khoa học chuyên ngành; có khả năng phân tích định hướng và tổ chức nghiên cứu, đánh giá các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực cơ điện tử.
- 3.4. Là cán bộ kỹ thuật có tác phong công nghiệp, có thể lập kế hoạch về sản xuất, tổ chức các hoạt động kỹ thuật cơ khí, quản lý và điều phối lao động theo dây chuyền sản xuất, theo dịch vụ hoặc dự án hoạt động sản xuất công nghiệp.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN- ĐIỆN TỬ**  
*(Electrical- Electronic Engineering Technology)*  
**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật điện- điện tử trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Nắm vững các kiến thức trong chuyên ngành điện- điện tử.
- 1.2. Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật đại cương; nắm vững các kiến thức về khoa học toán và khoa học tự nhiên để học các môn chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;  
- Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm chắc kiến thức về tổ chức lắp ráp hệ thống, thiết bị, vận hành khai thác kỹ thuật, bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống thiết bị trong lĩnh vực truyền, phát, cung cấp, điều khiển hệ thống điện.
- 1.5. Nắm sâu và rộng về thực hiện thiết kế kỹ thuật, công nghệ các hệ thống điện lực, hệ thống điều khiển.

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng thiết kế kỹ thuật, công nghệ, lựa chọn thiết bị, vật tư điện.
- 2.2. Sử dụng thành thạo các phần mềm C, AutoCAD, CAD/CAM/CAE, PLC trong tính toán, thiết kế, chế tạo máy, thiết kế và lập trình điều khiển hệ thống điện- điện tử.
- 2.3. Có kỹ năng bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, hệ thống điện.
- 2.4. Có tư duy phân tích và phát hiện các mâu thuẫn kỹ thuật trong sản xuất, đề xuất các ý tưởng thiết kế, các giải pháp kỹ thuật hữu ích, các biện pháp quản lý kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.
- 2.5. Có kỹ năng vận hành, khai thác, chuyển giao kỹ thuật, đóng gói công trình điện.
- 2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

**3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- 3.1. Là chuyên viên kỹ thuật phân xưởng hoặc doanh nghiệp có năng lực làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong công tác nghiên cứu, phân tích, tư vấn thiết kế, kỹ thuật sản xuất trong lĩnh vực điện- điện tử.
- 3.2. Là cán bộ kỹ thuật có năng lực kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các công việc kỹ thuật về thiết kế, gia công, lắp đặt dây chuyền và tổ chức sản xuất công nghiệp.

- 3.3. Là nhà chuyên môn có tư duy nghiên cứu khoa học chuyên ngành; có khả năng phân tích định hướng và tổ chức nghiên cứu, đánh giá các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực điện- điện tử.
- 3.4. Là cán bộ kỹ thuật có tác phong công nghiệp, có thể lập kế hoạch về sản xuất, tổ chức các hoạt động kỹ thuật điện- điện tử, quản lý và điều phối lao động theo dây chuyền sản xuất, theo dịch vụ hoặc dự án hoạt động sản xuất công nghiệp.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH ĐIỆN TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP**  
*(Industrial Automatic Electric)*  
**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Điện tự động công nghiệp (chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

- 1.1. Có kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong công nghiệp.
  - Có kiến thức về nguyên lý và tính năng (cơ, nhiệt và điện) của các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng để tính toán, thiết kế, sửa chữa, phát huy hết năng suất và đảm bảo tính năng vận hành tối ưu của thiết bị trong hệ thống và tiết kiệm năng lượng....;
- 1.2. Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị và pháp luật đại cương; nắm vững các kiến thức về khoa học toán và khoa học tự nhiên để học các môn chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.
- 1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
  - Sinh viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin theo Thông tư số: 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 11/3/2014.
- 1.4. Nắm vững kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động của hệ thống điều khiển tự động điện công nghiệp qui mô vừa và nhỏ, đặc biệt là các hệ thống truyền động điện tự động chất lượng cao.
- 1.5. Có kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp công nghiệp; hệ thống chiếu sáng; hệ thống chống sét; hệ thống an ninh, an toàn điện;

**2. Về kỹ năng**

- 2.1. Có kỹ năng thiết kế và vận hành hệ thống điều khiển tự động công nghiệp vừa và nhỏ, các hệ thống dịch vụ và công cộng: hệ thống PLC, vi xử lý, mini SCADA,....
- 2.2. Sử dụng thành thạo các phần mềm C, AutoCAD, CAD/CAM/CAE, PLC trong tính toán, thiết kế, chế tạo máy, thiết kế và lập trình điều khiển hệ thống điện- điện tử.
- 2.3. Có kỹ năng sửa chữa, vận hành và kiểm tra các loại thiết bị điện, máy điện AC, máy điện DC và máy biến áp trong công nghiệp và dân dụng;
- 2.4. Có tư duy phân tích và phát hiện các mâu thuẫn kỹ thuật trong sản xuất, đề xuất các ý tưởng thiết kế, các giải pháp kỹ thuật hữu ích, các biện pháp quản lý kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.

2.5. Có kỹ năng thiết kế và xây dựng các hệ thống truyền động điện tự động chất lượng cao cho các máy và dây chuyền sản xuất: các truyền động của robot, máy CNC, các dây chuyền cán thép.

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Là chuyên viên kỹ thuật phân xưởng hoặc doanh nghiệp có năng lực làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong công tác nghiên cứu, phân tích, tư vấn thiết kế, kỹ thuật sản xuất trong lĩnh vực tự động hóa.

3.2. Là cán bộ kỹ thuật có năng lực kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các công việc kỹ thuật về thiết kế, gia công, lắp đặt dây chuyền và tổ chức sản xuất công nghiệp.

3.3. Là nhà chuyên môn có tư duy nghiên cứu khoa học chuyên ngành; có khả năng phân tích định hướng và tổ chức nghiên cứu, đánh giá các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực tự động hóa.

3.4. Là cán bộ kỹ thuật có tác phong công nghiệp, có thể lập kế hoạch về sản xuất, tổ chức các hoạt động, quản lý và điều phối lao động theo dây chuyền sản xuất, theo dịch vụ hoặc dự án hoạt động sản xuất công nghiệp.

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**(Information Technology)**

**TRÌNH ĐỘ: Đại học**

Sinh viên Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin trình độ đại học phải đạt các chuẩn sau:

**1. Về kiến thức**

1.1. Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và Tin học, có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu kiến thức ở trình độ cao hơn;
- Có khả năng lắp ráp, cài đặt và sửa chữa máy tính;
- Vận dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hệ thống mạng để tư vấn, thiết kế, lắp đặt, cài đặt và quản trị các hệ thống mạng;
- Thiết kế, cài đặt, triển khai và quản lý các dự án phần mềm có qui mô vừa và nhỏ, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra trong điều kiện thực tế. Áp dụng tri thức Khoa học máy tính, quản lý dự án để nhận biết, phân tích và giải quyết sáng tạo và hiệu quả những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng và phát triển phần mềm máy tính.

1.2. Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật:

- Nắm được các kiến thức chung bao gồm: Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn và ngoại ngữ;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- Có trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

1.3. Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc:

- Nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Kỹ thuật phần mềm, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Truyền thông và mạng máy tính.

1.4. Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong mọi lĩnh vực hoạt động cụ thể:

- Nắm được các kỹ thuật, công cụ để quản lý dự án CNTT

1.5. Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn:

- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực CNTT.

**2. Về kỹ năng**



- 2.1. Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp:
- Vận dụng được các nguyên lý, khái niệm, lý thuyết, thuật toán liên quan tới mô hình toán học để thực hiện cài đặt các thuật toán cho các bài toán cụ thể trong các lĩnh vực cần ứng dụng công nghệ thông tin.
  - Áp dụng được kiến thức cơ bản và chuyên sâu về cơ sở dữ liệu, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, phân tích và thiết kế hệ thống, kỹ nghệ phần mềm, lập trình vào việc phát triển và bảo trì hệ thống phần mềm;
  - Nắm vững các kiến thức về hệ thống mạng để Vận hành và theo dõi sát sao các hệ thống mạng an toàn và bảo mật, nắm được kỹ thuật xâm nhập và biện pháp phòng, chống tấn công của hacker (tin tặc) hiệu quả. Thiết kế và duy trì hệ thống tường lửa hay nhận dạng và sửa chữa lỗ hổng trên hệ thống mạng, triển khai và giám sát hệ thống phát hiện tấn công,...).
- 2.2. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác:
- Nắm được các quy trình, nguyên lý, kỹ năng về dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực CNTT;
  - Có năng lực quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực CNTT;
  - Với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, người học sau khi tốt nghiệp có thể tham gia các khóa đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ...) về các chuyên ngành của công nghệ thông tin.
- 2.3. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi:
- Nắm được kiến thức chung và kỹ năng về phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi đối với lĩnh vực CNTT;
  - + Có khả năng cập nhật các kiến thức mới, sáng tạo trong công việc.
- 2.4. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm:
- + Có khả năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm thuộc lĩnh vực CNTT;
  - + Có khả năng tổ chức, phối hợp, làm việc theo nhóm một cách có hiệu quả.
- 2.5. Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và phức tạp:
- + Có khả năng thuyết trình, truyền đạt vấn đề và giải pháp CNTT. Có kỹ năng giải quyết các bài toán cụ thể và phức tạp đối trong lĩnh vực CNTT.
  - + Tự tin giao tiếp, hợp tác và làm việc với cộng đồng, biết cách tổ chức và liên kết các hoạt động tập thể, các bên liên quan trong lĩnh vực CNTT.

2.6. Ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

### **3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Nắm được các nguyên lý, kỹ năng, phong cách để làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện môi trường thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm đối với các công việc được giao;

- Có phẩm chất năng động, tư duy sáng tạo, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc chuyên môn;

3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định

- Có các kỹ năng làm trưởng nhóm, phân công, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định khi thực hiện các dự án về CNTT;

- Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức chính trị xã hội;

- Có thể làm việc trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật phù hợp với chuyên ngành đào tạo;

- Có thể làm việc trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Nắm được kiến thức cơ bản và chuyên sâu, kỹ năng về tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm khi giải quyết các bài toán thực tiễn.

3.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

- Nắm được các nguyên lý, phương pháp, công cụ và kỹ năng về lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả của hoạt động đối với lĩnh vực CNTT;

- Có khả năng học tập và nâng cao trình độ chuyên môn cũng như công tác khác.